

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST

Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cao Động

2. Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Anh T - sinh năm 1986; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (Đã chết) và bà Bùi Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: (1) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 17/6/2013 Công an phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt; (2) Quyết định số 2326 ngày 06/12/2013 UBND thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng chấp hành xong ngày 17/12/2015; (3) Quyết định số 36 ngày 29/6/2017 UBND phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường 03 tháng, chấp hành xong ngày 29/9/2017; (4) Quyết định số 08 ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 12/4/2021.

Nhân thân: (1) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 09/02/2010 Công an phường Bắc Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam

Điệp) phạt 100.000đ về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành nộp phạt ngày 05/3/2010; (2) Bản án số 91/HSST ngày 27/11/2012 Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp) xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2013; (3) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49 ngày 12/4/2018 UBND phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá phạt 1.000.000đ về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành nộp phạt ngày 23/4/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 02/11/2021 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay. (có mặt).

- **Bị hại:** ông Nguyễn Văn G - sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn T2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh B (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Trường X - sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ 19, phường Tr, thành phố T, tỉnh N (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị Y - sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T, sinh năm 1986 trú tại: tổ 7, phường B, thành phố T, tỉnh N là người nghiện ma túy và không có công ăn việc làm ổn định. Để có tiền tiêu sài, T nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô đi quanh thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Trưa ngày 26/10/2021 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 35N7-7937 (xe mượn của chị gái Lê Thị Y, sinh năm 1983 trú tại: phường B, thành phố T, tỉnh N) từ nhà đi đến tổ 4, phường T, thành phố T. Khoảng 12 giờ 10 phút, Tuấn điều khiển xe đi qua nhà chị Phạm Thị G, sinh năm 1974 tại tổ 4, phường T, thành phố T thấy vắng vẻ, cửa cổng và cửa phòng khách nhà chị G đều mở, Tuấn dừng xe ở ngoài đường cách cổng nhà chị G khoảng 03m, để xe ngoài đường đi bộ theo lối cổng vào phòng khách, thấy trên bàn uống nước để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, 32G (điện thoại của ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1962, trú tại: thôn T 2, xã Yên Hoà, huyện Y, tỉnh N là người quen của chị G đến nhà chơi), ông G đang nằm ngủ trưa trên ghế gần bàn uống nước. T quan sát thấy ông G ngủ say nên đi đến bàn uống nước lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo đang mặc, rồi đi ra khỏi phòng khách. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, T điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại “Xuân mobile” ở tổ 19, phường Tr, thành phố T, tỉnh N, gặp anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1987 là chủ cửa hàng, T nói với anh X: “*Có chiếc điện thoại di động không dùng nữa muốn bán*” nói xong T móc trong túi áo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, 32G vừa trộm cắp được đưa cho anh X xem. Anh X tin lời Tuấn nói là thật, nên kiểm tra điện thoại và đồng ý mua với giá 600.000đ. Sau khi bán chiếc điện thoại cho anh X, T điều khiển xe

mô tô đi về nhà. Đến sáng ngày 27/10/2021 T thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lo lắng nên đến cửa hàng “Xuân mobile” chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, 32G đã trộm cắp của ông G, sau đó đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tự thú giao nộp chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N7-7937.

Tại bản giám định kết luận số 22 ngày 29/10/2021 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp xác định giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G của ông Nguyễn Văn G tại thời điểm bị Lê Anh Tuấn trộm cắp là 3.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhận dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/10/2021.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội, ngày 27/10/2021 bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và nộp chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G đã trộm cắp tại nhà chị Phạm Thị G, ở tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh N.

Bị hại trong vụ án ông Nguyễn Văn G khai nhận: bị cáo T lợi dụng lúc ông ngủ trưa tại nhà chị Phạm Thị G ở tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh N đã lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G của ông G để ở bàn uống nước tại phòng khách nhà chị G, ông G đã nhận lại chiếc điện di động Iphone 7 màu đen, 32G không có yêu cầu đề nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Lê Thị Y và anh Nguyễn Trường X, trong quá trình điều tra chị Y khai bị cáo T là em trai chị Y, chị Y cho bị cáo mượn xe xe mô tô biển kiểm soát 35N7-7937 để đi lại không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại xe mô tô cho chị Y, chị Y đã nhận lại chiếc xe không có yêu cầu đề nghị gì. Anh X khai nhận, trưa ngày 26/10/2021, bị cáo T đến cửa hàng điện thoại “Xuân mobile” anh X là chủ cửa hàng, bán cho anh X 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G, khi bán bị cáo T nói có chiếc điện thoại di động không dùng nữa muốn bán, anh X tưởng thật nên đồng ý mua với giá 600.000đ, sáng ngày 27/10/2021 bị cáo T đến cửa hàng xin chuộc lại chiếc

điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G không bán nữa, anh X đưa lại chiếc điện thoại cho bị cáo T, bị cáo T trả lại cho anh Xuân 600.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã được thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 26/10/2021 bị cáo T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G tại phòng khách nhà chị Phạm Thị G ở tổ 4, phường B, thành phố T, tỉnh N là của ông Nguyễn Văn G, trú tại: thôn T2, xã Y, huyện Y, tỉnh N, đến nhà chị G chơi để chiếc điện thoại trên bàn uống nước. Theo Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: giá trị còn lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G là 3.000.000đ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về tội: “Trộm cắp tài sản” như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Lê Anh Tuấn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Lê Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an thành phố Tam Điệp tự thú, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình và đã giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G đã trộm cắp tại nhà chị Phạm Thị G, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r và s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T là người có nhân thân rất xấu có 04 tiền sự và đã bị đưa ra xét xử và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo T là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hiện đang sinh sống phụ thuộc vào gia đình không có tài sản riêng. Mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền phục vụ tiêu sài cá nhân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[6] Đối với anh Nguyễn Trường X là người đã mua chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G của bị cáo T, nhưng không biết là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có, nên không vi phạm pháp luật. Đối với chị Lê Thị Y cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N7-7937 để làm phương tiện đi lại không biết bị cáo T làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên không vi phạm pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho ông Nguyễn Văn G, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn G đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 32G và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Bị cáo Lê Anh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/10/2021.

2. Về án phí: bị cáo Lê Anh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã lý)**

Đinh Xuân Tường